

ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

-----o0o-----



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT
TẠI CÔNG TY SCAVI HUẾ**

SINH VIÊN THỰC HIỆN:

HOÀNG THỊ NHÌ QUỲNH

NIÊN KHÓA: 2015 - 2019

Tailieu.vn
Trường Đại học Kinh tế Huế

ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA KẾ TOÁN- KẾ M TOÁN

-----o0o-----



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI
CÔNG TY SCAVI HUẾ**

Tên sinh viên: Hoàng Thị Nhàn Quỳnh

Lớp: K49C – Kế toán

Niên khóa: 2015-2019

Giáo viên hướng dẫn:

Ths. Phạm Thị Hồng Quyên

Huế, Tháng 1 năm 2019

Lời Cảm Ơn

Đầu tiên tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến với phía lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, Phòng Công tác sinh viên, các Khoa - Phòng ban chức năng đã giúp tôi có thể tiến hành việc học tập tốt nghiệp một cách thuận lợi. Với các Quý thầy cô khoa Kế toán - Kiểm toán, ngài cũng cấp cho tôi những kiến thức và kỹ năng cần thiết, giúp tôi có thể hoàn thành đề tài khóa luận tốt nghiệp mang tên: “Kế toán quản trị chi phí sản xuất tại công ty Scavi Huế”.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến cô giáo – ThS. Phạm Thị Hồng Uyên ngài đã hướng dẫn tận tâm và tận tình cho tôi trong suốt quá trình học tập. Sự giúp đỡ của cô là bước đệm vững chắc để tôi có thể thực hiện tốt khóa luận của mình.

Hơn nữa, tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ nhiệt tình từ phía công ty Scavi Huế, đặc biệt là thầy Phan Minh Đức (Giám đốc chương trình Đào tạo trên địa bàn của Quỹ Foundation B’Lao) và các anh chị ở Phòng Kế toán với những góp ý, hướng dẫn tận tình cùng những thông tin quý giá, tạo điều kiện để tôi có thể tiếp cận được nguồn thông tin một cách dễ dàng nhất, giúp cho những nghiên cứu của tôi trở nên hiệu quả và chính xác hơn.

Dù đã có nhiều cố gắng, nhưng trong khóa luận tốt nghiệp này không thể tránh khỏi những sai sót, hơn cả vì vậy tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành từ phía các Quý thầy cô để tôi có thể hoàn thiện khóa luận của mình một cách tốt nhất.

Xin chân thành cảm ơn!

Huế, tháng 1 năm 2019

Sinh viên thực hiện

Hoàng Thị Như Quỳnh

DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Bảng 1.1 - Sự khác nhau giữa Kế toán Quản trị và Kế toán Tài chính

Bảng 2.1 - Bảng quy định khu vực hao tại Công ty Scavi Hu

Bảng 2.2 - Tình hình hoạt động kinh doanh Scavi Hu giai đoạn 2015-2017

Bảng 2.3 - Định mức đơn vị chi phí nguyên phụ liệu của sản phẩm 00236W042016 (Quản lý nội)

Bảng 2.4 - Dự toán chi phí nguyên phụ liệu của đơn hàng Padprint của khách hàng HBI

Bảng 2.5 - Quy định mức hao hụt cho phép của các nguyên phụ liệu

Bảng 2.6 - Mức quy định sản phẩm lỗi cho phép

Bảng 2.7 - Định mức chi phí nhân công trực tiếp

Bảng 2.8 - Định mức chi phí sản xuất chung đơn vị

Bảng 2.9 - Dự toán chi phí sản xuất cho đơn hàng Padprint của khách hàng HBI

Bảng 2.10 - So sánh chi phí nguyên phụ liệu thực tế phát sinh và chi phí dự toán của sản phẩm 00236W042016 (Quản lý nội)

Bảng 2.11 - So sánh chi phí thực tế phát sinh và chi phí dự toán của đơn hàng Padprint của khách hàng HBI

Tr

DANH SÁCH SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1 - Tổ chức tập đoàn Corele International

Sơ đồ 2.2 - Sơ đồ các nhà máy nôi bộ của Tập đoàn Scavi

Sơ đồ 2.3 - Sơ đồ Hoạt động- sản xuất kinh doanh theo mùa thời trang trong năm

Sơ đồ 2.4 - Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Scavi Huế

Sơ đồ 2.5 - Sơ kết nôi của các bộ phận trong quá trình sản xuất đến hàng nhà máy Scavi Huế

Sơ đồ 2.6 - Sơ đồ thời gian sản xuất của Công ty Scavi Huế theo đến hàng

Sơ đồ 2.7 - Quy trình cân đối nguyên phụ liệu trong sản xuất của Công ty Scavi Huế

Sơ đồ 2.8 - Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tài Công ty Scavi Huế

Sơ đồ 2.9 - Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty Scavi Huế

Sơ đồ 2.10 - Sơ đồ công việc trong một kỳ của Kế toán Quản trị

Sơ đồ 2.11 - Vai trò của đồ toán Chi phí sản xuất đối với hoạt động kinh doanh-sản xuất

DANH SÁCH BIỂU UỐ

Biểu đồ 2.1 - Biểu đồ hoạt động kinh doanh Scavi Huế giai đoạn 2015-2017

Biểu đồ 2.1 - Tình hình lao động của Công ty Scavi Huế giai đoạn 2014-2017

Biểu đồ 2.3 - Biểu đồ quản lý số phút từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2017

TaiLieu.vn
Trường Đại học Kinh tế Huế

MỤC LỤC

Lời cảm ơn.....	i
Danh mục bảng biểu.....	ii
Danh mục sơ đồ.....	iii
Danh mục biểu đồ.....	iv
Mục lục.....	v
 PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I.1. Lý do chọn đề tài.....	1
I.2. Mục tiêu nghiên cứu	2
I.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
I.3.1 Đối tượng nghiên cứu	2
I.3.2 Phạm vi nghiên cứu	2
I.4. Phương pháp nghiên cứu	3
I.4.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu	3
I.4.2. Phương pháp thu thập tài liệu	3
I.4.3. Phương pháp xử lý số liệu	3
I.5. Nội dung kết cấu đề tài	4
PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ	
SƠ N XUẤT.....	5
1.1 Tổng quan về Kế toán quản trị.....	5
1.1.1 Khái niệm Kế toán Quản trị.....	5
1.1.2 Bản chất của Kế toán Quản trị.....	6
1.1.3 Sự khác nhau giữa Kế toán Quản trị và Kế toán Tài chính	7
1.1.4 Mục tiêu của Kế toán Quản trị.....	8
1.2 Tổng quan về kế toán quản trị chi phí.....	8
1.2.1 Khái niệm của kế toán quản trị chi phí	8

1.2.2	Vai trò của kế toán quản trị chi phí.....	9
1.2.3	Công việc của kế toán quản trị chi phí.....	9
1.3	Chi phí sản xuất và phân loại chi phí sản xuất.....	11
1.3.1	Khái niệm chi phí sản xuất.....	11
1.3.2	Phân loại chi phí sản xuất	11
1.4	Nội dung kế toán quản trị Chi phí sản xuất.....	15
1.4.1	Khái niệm định mức chi phí sản xuất	15
1.4.2	Các loại định mức chi phí	16
1.4.3	Xây dựng định mức các chi phí sản xuất.....	16
1.4.4	Lập kế hoạch và đồ toán chi phí sản xuất.....	18
1.4.5	Phân tích biến động chi phí sản xuất	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY SCAVI HUẾ		22
2.1	Tổng quan về Công ty Scavi Huế	22
2.1.1	Giới thiệu về tập đoàn Scavi	22
2.1.2	Thông tin về Công ty Scavi Huế	24
2.1.3	Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Scavi Huế.....	24
2.1.4	Phạm vi kinh doanh.....	25
2.1.5	Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh	27
2.1.6	Cơ cấu tổ chức của Công ty Scavi Huế.....	28
2.1.6.1	Tổ chức bộ máy quản lý.....	28
2.1.6.2	Tổ chức sản xuất	31
2.1.6.3	Tổ chức bộ máy kế toán.....	33
2.2	Tình hình tài chính của Công ty Scavi Huế giai đoạn 2015 – 2017	37
2.2.1	Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Scavi Huế giai đoạn 2015-2017.....	38
2.2.2	Tình hình lao động của Công ty Scavi Huế giai đoạn 2014-2017.....	41
2.3	Thực trạng công tác Kế toán Quản trị tại Công ty Scavi Huế	41
2.3.1	Công việc của Kế toán Quản trị tại Công ty Scavi Huế	41

2.3.2 Phân loại chi phí tại Công ty Scavi Hu	42
2.3.3 Lập định mức và d toán chi phí sản xuất	44
2.3.4 Phân tích biến động chi phí của đơn hàng Padprint của khách hàng HBI	56
CHƯƠNG 3: GIỚI PHÁP NHỮNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY SCAVI HU	59
3.1 Đánh giá công tác Kế toán Quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Scavi Hu	59
3.1.1 Ưu điểm	59
3.1.2 Nhược điểm	60
3.2 Giới pháp nâng cao hiệu quả công tác Kế toán Quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Scavi Hu	61
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	63
1. Kết luận	63
2. Kiến nghị	64
3. Hướng phát triển đề tài	65
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	67
NHỮNG ĐIỀU MẸI CẢ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	68

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I.1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, toàn cầu hóa kinh tế là một xu hướng nổi trội và do đó đã trở thành môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các nước trên phạm vi toàn thế giới. Toàn cầu hóa đã, đang và sẽ diễn ra, chi phối đến hình thức này hay hình thức khác làm gia tăng mức độ cạnh tranh giữa các Doanh nghiệp, trong tất cả các lĩnh vực kinh tế và xã hội của hầu hết các nước trên thế giới trong cái nhìn dài hạn.

Việt Nam đã gia nhập WTO vào năm 2006, mở ra bước tiến lớn trong quá trình hội nhập vào tiến trình toàn cầu hóa. Điều này đã đem lại cho doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động kinh doanh ra ngoài thị trường mới, đồng thời các doanh nghiệp cũng đang trở nên thách thức và sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt. Cạnh tranh trong bối cảnh này buộc các doanh nghiệp phải nỗ lực hoàn thiện, phục vụ tốt hơn nhu cầu của thị trường. Để đạt được điều đó, các nhà quản lý phải sử dụng đồng thời nhiều công cụ quản lý khác nhau, trong đó có kế toán. Kế toán có vai trò quan trọng đối với các nhà quản lý, nó giúp họ có thể phân tích các hoạt động kinh tế, đưa ra các quyết định đầu tư, quản lý có hiệu quả cao. Trong thực tế, những quyết định được đưa ra thông qua việc thiết lập dựa trên nguồn thông tin kế toán, nhất là kế toán quản trị.

Kế toán quản trị là lĩnh vực chuyên môn của kế toán nhằm nắm bắt các vấn đề thực tế, để biết được tình hình tài chính của doanh nghiệp; qua đó phục vụ công tác quản trị nội bộ và ra quyết định quản trị. Thông tin của kế toán quản trị để biết được tình hình quá trình vận hành của doanh nghiệp, đồng thời phục vụ việc kiểm soát, đánh giá doanh nghiệp đó. Do vậy, việc tiếp cận hệ thống thông tin kế toán quản trị trong mỗi doanh nghiệp là công việc vô cùng cần thiết giúp nhà quản lý đưa ra cung cấp đầy đủ thông tin một cách kịp thời, từ đó ra quyết định và kiểm soát chi phí hiệu quả.

Công ty Scavi Huế thuộc Tập đoàn Scavi (Pháp) là một công ty lớn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Scavi Huế có 3 nhà máy may giày quy mô lớn làm cho hơn 6000 lao động, có chính sách phát triển giáo dục, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho

nhân viên và con em nhân viên trong công ty. Với quy mô lớn và chính sách thúc đẩy phát triển bền vững đòi hỏi công ty phải quản trị chi phí sản xuất một cách hợp lý để quá trình sản xuất và phát triển một cách hiệu quả nhất. Và hiện có đây là một chiến lược phát triển vô cùng quan trọng mà công ty hướng mạnh đến trong tương lai gần.

Từ các lý do nêu trên, thấy được sự cấp thiết của đề tài, tôi đã chọn “Kế toán quản trị chi phí sản xuất tại công ty Scavi Huế” để làm đề tài tốt nghiệp cuối khóa.

I.2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài này được thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu như sau:

- Thứ nhất: Hệ thống hóa các vấn đề lý luận căn bản về kế toán quản trị chi phí sản xuất để làm khung lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu.
- Thứ hai: Nghiên cứu thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất tại công ty Scavi Huế.
- Thứ ba: Phân tích đánh giá các ưu điểm, nhược điểm và hạn chế trong công tác kế toán và kế toán quản trị chi phí của công ty.
- Thứ tư: Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị để hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất cho công ty, góp phần cải thiện việc cung cấp kế toán cho hoạt động quản lý của công ty.

I.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

I.3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu trong đề tài là kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Scavi Huế.

I.3.2 Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Đề tài nghiên cứu này thực hiện từ ngày 10/10/2018 đến ngày 31/12/2018.
- Về không gian: Đề tài nghiên cứu này được thực hiện tại Công ty Scavi Huế, Khu công nghiệp Phong Điền, Thôn trùn Phong Điền, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Về nội dung: Do nguồn lực và thời gian nghiên cứu hạn chế, đề tài này giới hạn nội dung nghiên cứu ở các vấn đề sau:

Nghiên cứu tình hình công bố của công ty như các chủ đề quản lý, tài chính hoạt động kinh doanh, nguồn lực, ...

Nghiên cứu khái quát về tài chính công tác kế toán của công ty.

Nghiên cứu về quy trình, phương pháp kế toán các chi phí sản xuất (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý doanh nghiệp). Tập trung nghiên cứu tài chính về những nội dung công bố của kế toán quản trị gồm: Mô hình tài chính kế toán quản trị, tài chính hệ thống tài khoản phức tạp cho kế toán quản trị, lập kế toán sản xuất kinh doanh và phân tích thông tin theo các yêu cầu quản trị công ty.

I.4. Phương pháp nghiên cứu

I.4.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Luận văn này có tiến hành nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến đề tài như: Sách, giáo trình, các nguồn thông tin trên Internet, tạp chí và các tài liệu kế toán để thu thập tài liệu. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp nghiên cứu các văn bản, pháp quy, quy định của nhà nước trong doanh nghiệp.

I.4.2. Phương pháp thu thập tài liệu

Đối với số liệu thứ cấp: Thu thập các tài liệu kế toán của công ty thông qua việc sao chép như: Chứng từ, hoá đơn, sổ sách kế toán, báo cáo kế toán, báo cáo quản trị ...

Đối với số liệu sơ cấp: Sử dụng kỹ thuật phỏng vấn trực tiếp để thu thập các thông tin cần thiết từ các nhà quản lý và các nhân viên kế toán của công ty, mà chủ yếu là kế toán trưởng.

I.4.3. Phương pháp xử lý số liệu

Dựa trên những dữ liệu thu thập được, dùng các phương pháp như so sánh, thống kê, phân tích... để làm rõ nội dung cần nghiên cứu, từ đó đưa ra những nhận xét cũng như đề xuất các giải pháp giúp cải thiện tình hình vận hành sản xuất tại nhà máy:

- Phương pháp so sánh: bao gồm các phương pháp so sánh ngang để và so sánh tuyến tính, dùng để phân tích tình hình biến động của quy mô tài sản, nguồn vốn, tình hình kết quả sản xuất kinh doanh qua 3 năm 2015, 2016, 2017.

- Phương pháp thống kê và phân tích: tổng hợp các dữ liệu cùng nội dung liên quan để phân tích, từ đó đưa ra nhận xét, đánh giá ưu điểm, nhược điểm nhằm tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục.
- Phương pháp xử lý số liệu: xử lý trên chương trình Excel.

I.5. Nội dung kết cấu tài

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và một số phần phụ lục khác, nội dung chính của luận văn có kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và kế toán quản trị chi phí sản xuất.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Scavi Huế.

Chương 3: Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty Scavi Huế.

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

SƠ LƯỢC

1.1 Tổng quan về Kế toán quản trị

1.1.1 Khái niệm Kế toán Quản trị

Theo khoản 10 - điều 3 - Luật kế toán Việt Nam năm 2015, kế toán quản trị “là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán” (Luật kế toán, 2015).

Theo định nghĩa của Viện kế toán Hoa Kỳ công bố 1982 thì kế toán quản trị (Management Accounting) “Là quá trình nhận diện, đo lường, tổng hợp, phân tích, so sánh, diễn giải và truyền đạt thông tin trong quá trình thực hiện mục đích của tổ chức. Kế toán quản trị là một bộ phận không thể thiếu trong quá trình quản lý, và nhân viên quản lý là những đối tác chính liên quan trong môi trường quản lý của tổ chức”.

Theo Liên đoàn kế toán quốc tế công bố trong tài liệu tổng kết các khái niệm kế toán quản trị trên thế giới năm 1998: “Kế toán quản trị được xem như một quy trình định hướng, kiểm soát, đo lường, tổng hợp, phân tích, trình bày, giải thích và truyền đạt thông tin tài chính, thông tin phi tài chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cho những nhà quản trị thực hiện hoạch định, đánh giá, kiểm soát, điều hành hoạt động tổ chức nhằm đảm bảo sự đúng đắn có trách nhiệm, hiệu quả nguồn lực kinh tế của doanh nghiệp”.

Theo Hilton, kế toán quản trị là một bộ phận trong hệ thống thông tin của một tổ chức. Các nhà quản lý dựa vào thông tin kế toán quản trị để hoạch định và kiểm soát hoạt động của tổ chức (Hilton, 1991).

Kế toán quản trị chủ yếu định hướng việc sử dụng thông tin kế toán trong nội bộ của tổ chức để phục vụ cho việc quản lý hoạt động của các nhà quản lý bên trong tổ chức. (Bảng tài chính, 2006).

Cùng với kế toán tài chính, kế toán quản trị là một bộ phận quan trọng của hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vai trò của kế toán quản trị ngày càng được khẳng định, được xem như là một trong những công cụ phục vụ hiệu quả nhất cho quản lý nội bộ doanh nghiệp.

1.1.2 Bản chất của Kế toán Quản trị

Kế toán quản trị không chỉ thu thập, xử lý và cung cấp các thông tin về các nghiệp vụ và kinh tế phát sinh trong quá khứ để ghi chép một cách hệ thống hóa trong sổ kế toán mà còn phân tích và xử lý để cung cấp các thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định quản trị.

Thông tin được phân tích và xử lý đưa vào các công cụ quản lý, phục vụ tính toán nhằm tăng cường tính linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và khả thi của quy trình quản lý. Hệ thống hóa các thông tin theo một trình tự để hiểu và giải trình quá trình phân tích theo các chỉ tiêu cần thiết, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

Kế toán quản trị chỉ cung cấp những thông tin về hoạt động kinh tế tài chính trong phạm vi yêu cầu quản lý nội bộ của một doanh nghiệp. Những thông tin đó chỉ có ý nghĩa đối với những người nội bộ, bộ phận và các nhà điều hành, quản lý doanh nghiệp, không có ý nghĩa đối với các đối tượng bên ngoài.

Vì vậy người ta nói kế toán quản trị là loại kế toán dành cho những người làm công tác quản trị, trong khi đó kế toán tài chính không phục vụ trực tiếp mục đích này.

1.1.3 Sự khác nhau giữa Kế toán Quản trị và Kế toán Tài chính

Bảng 1.1: Sự khác nhau giữa Kế toán Quản trị và Kế toán Tài chính

	Kế toán Quản trị	Kế toán Tài chính
Mục đích	Cung cấp thông tin nhằm hỗ trợ lập báo cáo tài chính	Đưa ra các thông tin để vạch ra kế hoạch và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
Giới hạn của thông tin	Có mối liên hệ đến việc quản lý tài chính trên quy mô toàn công ty	Liên quan đến việc quản lý trên từng bộ phận (phòng ban, phân xưởng) cho đến từng cá nhân có liên quan.
Đối tượng phục vụ	Là nhà quản lý doanh nghiệp và các đối tượng ngoài doanh nghiệp: Ngân hàng, cơ quan thuế...	Là nhà quản lý công ty
Đặc điểm	Phản ánh các thông tin xảy ra trong quá khứ đòi hỏi có tính khách quan. Được theo dõi dưới hình thái giá trị	Nhìn nhận đến sự linh hoạt của số liệu. Thông tin được phân tích theo các phần khác nhau. Phản ánh sự biến động có tính dự báo, nhằm đánh giá và xây dựng kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp
Tính bắt buộc theo luật định	Có tính bắt buộc: sổ sách báo cáo của kế toán tài chính của mỗi công ty đều phải bắt buộc thống nhất, nếu không đúng hoặc không hạch toán đúng chế độ thì các báo cáo đó sẽ không được chấp nhận	Không có tính bắt buộc
Kỳ báo cáo	Quý, năm	Theo Quý, năm, tháng, tuần, ngày

Quan hệ với các môn khoa học khác	Số liên quan đến với các môn khoa học là khá ít	Vì mục đích giúp cho việc quản lý, nên ngoài việc đưa vào hệ thống ghi chép ban đầu của kế toán tài chính thì kế toán quản trị bắt buộc phải kết hợp và sử dụng nội dung của nhiều môn khoa học khác như: Kinh tế học, tài chính quản lý doanh nghiệp, thống kê kinh tế, quản trị đầu tư để tổng hợp phân tích và xử lý thông tin.
--	---	--

1.1.4 Mục tiêu của Kế toán Quản trị

Hệ thống thông tin kế toán quản trị trong tổ chức có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho các nhà quản lý để thực hiện các hoạt động quản lý. Kế toán quản trị có bốn mục tiêu chủ yếu sau:

- Cung cấp thông tin cho nhà quản lý để lập kế hoạch và ra quyết định
- Trợ giúp nhà quản lý trong việc điều hành và kiểm soát hoạt động của tổ chức
- Thúc đẩy các nhà quản lý đạt được các mục tiêu của tổ chức
- Đo lường hiệu quả hoạt động của các nhà quản lý và các bộ phận, đơn vị trực thuộc trong tổ chức.

(H. Phan Minh Đức – Giáo trình kế toán quản trị, 2013)

1.2 Tổng quan về kế toán quản trị chi phí

1.2.1 Khái niệm của kế toán quản trị chi phí

Theo Haberstock (1982), kế toán quản trị chi phí kinh doanh là tính toán hệ thống nội, nó mô tả - và nguyên tắc được thực hiện hàng tháng – để đo lường và đo lường các nhân tố sản xuất trong quá trình kết hợp chúng và ghi lại hệ thống việc tính toán mọi hao phí nhằm tìm ra và thực hiện các kết quả của doanh nghiệp, đó chính là chi phí kinh doanh.

Kế toán quản trị chi phí quan tâm đến việc lập đủ báo cáo thông tin và trách nhiệm của nhà quản trị các cấp nhằm giảm trách nhiệm của họ với chi phí phát sinh qua hệ thống trung tâm chi phí để cung cấp bởi các trung tâm chi phí trong doanh nghiệp. KTQT chi phí sẽ trả lời chi phí là bao nhiêu, biến động như thế nào khi có sự thay đổi của một số nhân tố nào đó, trách nhiệm gì thích hợp nhân tố bất lợi của chi phí thuộc về ai và các giải pháp đưa ra để điều chỉnh sự thay đổi chi phí đó một cách kịp thời. (Huỳnh Lợi, 2007)

Như vậy, kế toán quản trị chi phí không nhận thức chi phí theo quan điểm của KTTC, kế toán chi phí mà nó mang nặng bản chất của KTQT. KTQT chi phí để nhận diện theo nhiều phương diện khác nhau để đáp ứng nhu cầu thông tin trong hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát và ra quyết định.

1.2.2 Vai trò của kế toán quản trị chi phí

Kế toán quản trị chi phí là công cụ quản lý giúp nhà quản trị thực hiện chức năng. Theo từng chức năng quản lý, kế toán quản trị có vai trò như sau:

- Cung cấp thông tin cho quá trình lập kế hoạch và dự toán: thông qua việc cung cấp thông tin về định mức chi phí, dự toán chi phí sản xuất, dự toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Cung cấp thông tin cho quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch: các thông tin về chi phí của từng hoạt động để kiểm tra việc thực hiện.
- Cung cấp thông tin cho quá trình kiểm tra đánh giá: các báo cáo hoạt động theo từng khâu công việc, báo cáo so sánh kết quả với kế hoạch.
- Cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định thông qua việc tổng hợp, phân loại thông tin.

1.2.3 Công việc của kế toán quản trị chi phí

Xuyên suốt quá trình kinh doanh, sản xuất công tác Kế toán quản trị đều có vai trò to lớn trong việc hỗ trợ các hoạt động của doanh nghiệp cũng như các quyết định của Ban điều hành. Công việc của một Kế toán viên quản trị chi phí bao gồm:

- **Lập kế hoạch và dự toán chi phí:**

Đây là một chức năng cơ bản của kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng.

Việc lập kế hoạch bao gồm hai vấn đề: xác định mức tiêu chuẩn và xây dựng các phương thức để đạt được các mức tiêu đó. Trong đó, việc lập kế toán chi phí giữ vai trò vô cùng quan trọng vì nó là cơ sở để hình thành, chế độ mới hoạt động cũng như phải hình thành các chương trình hành động của các bộ phận; kế toán còn là cơ sở để kiểm soát các nội dung chi phí cũng như nhiệm vụ của từng bộ phận.

Như vậy, kế toán rất cần thiết để quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của các tổ chức; các số liệu để tra cho thấy rằng hiệu suất các tổ chức có quy mô vừa và lớn trên toàn thế giới đều lập kế toán (Horngren et al., 1999).

Để thực hiện chức năng này, kế toán quản trị chi phí phải tổ chức thu thập thông tin để lập kế toán bao gồm thông tin về tổ chức, chi phí định mức, chi phí tiêu chuẩn, các thông tin kế toán tài chính, thông kê cũng như kế thuật tính toán, các tính phức tạp cho việc lập kế toán của doanh nghiệp.

➤ **Tổ chức thực hiện:**

Quá trình tổ chức thực hiện để thực hiện hình thành kế hoạch và kế toán đã được lập. Trong khâu này, các nhà quản lý phải biết cách liên kết tất cả nhất là các yếu tố, tổ chức, con người và các nguồn lực sao cho kế hoạch được thực hiện một cách hiệu quả nhất và đem lại lợi ích cao nhất.

Kế toán quản trị chi phí sẽ phản ánh các khoản chi phí phát sinh vào sổ sách có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời và chi tiết cho từng loại sản phẩm, từng phân hành công việc để từ đó hình thành chi phí chung của toàn doanh nghiệp.

➤ **Tổ chức kiểm tra, giám sát:**

Sau khi đã thực hiện tổ chức theo kế hoạch đã lập ra, nhà quản trị phải tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động cũng như việc thực hiện kế hoạch. Ở giai đoạn này, kế toán quản trị chi phí phải xác định rõ những sai biệt giữa kết quả đạt được với mức tiêu đề ra, hay nói một cách khác là phân tích biến động chi phí. Nếu có những biến động bất thường, kế toán quản trị phải đi sâu tra nguyên nhân chênh lệch và phải hình thành các